



Tình hình nhiễm và biện pháp điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng trên chó, mèo tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên

Phạm Thị Trang¹, Lê Thị Khánh Hòa¹, Trần Thị Thu Ngân¹, Lữ Thị Nhân¹, Lưu Quyết Tiến¹, Lê Hồng Tiến¹, Nguyễn Thị Hương Giang¹, Dương Thảo Diệp¹, Phạm Thị Quỳnh Trang¹, Phạm Hoàng Sơn¹, Nguyễn Quốc Việt¹ và Nguyễn Thành Lập¹

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm xác định tình hình nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng và đánh giá hiệu quả điều trị trên chó, mèo tại Trạm cứu hộ động vật và Bệnh xá thú y cộng đồng, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên. Nghiên cứu được thực hiện trên 338 con chó, 93 con mèo cứu hộ tại trạm và đến khám và chữa bệnh tại Bệnh được phân chia theo độ tuổi, mùa vụ, tính biệt và kiểu lông. Kết quả cho thấy: Chó dưới 1 tuổi nhiễm cao nhất (40,18%), tiếp theo là chó trên 2 tuổi (33,67%) và thấp nhất là nhóm 1-2 tuổi (24,22%). Mèo trên 2 tuổi nhiễm cao nhất (37,50%), tiếp đến là mèo dưới 1 tuổi (36,84%), thấp nhất là nhóm 1-2 tuổi (16,13%). Tỷ lệ nhiễm cao nhất vào mùa Xuân (chó 53,42%; mèo 50%), sau đó là mùa Hè, mùa Đông và thấp nhất là mùa Thu. Tính biệt không ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm. Chó, mèo không lông có tỷ lệ nhiễm thấp nhất, tiếp đến là lông ngắn, lông dài và cao nhất là lông xoắn (chó 60,49%; mèo 100%). Các phác đồ điều trị được áp dụng mang lại hiệu quả cao, với tỷ lệ khỏi bệnh từ 88,89% đến 100%.

Từ khóa: Bệnh ngoài da, ký sinh trùng, chó mèo, Thái Nguyên.

Đặt vấn đề

Chó, mèo từ lâu đã là thú nuôi thân thiết với con người, đóng vai trò không chỉ trong bảo vệ, nghiên cứu, mà ngày nay còn là người bạn trong đời sống sinh hoạt thường nhật. Cùng với mức sống được cải thiện, nhu cầu nuôi thú cưng tăng mạnh, đa dạng về giống loài, môi trường nuôi và chế độ chăm sóc. Tuy nhiên, việc đảm bảo sức khỏe thú nuôi, đặc biệt sức khỏe da và ngoại hình, trở thành một thách thức lớn khi bệnh ngoài da do ký sinh trùng xuất hiện phổ biến, gây ảnh hưởng đến chất lượng sống của vật nuôi và khả năng lây truyền sang người.

Bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo bao gồm các loài ve, rận, ghẻ như *Sarcoptes canis*, *Demodex canis*, rận hút máu (*fleas and ticks*), ghẻ chân tay...), cùng với nhiễm *Malassezia* hoặc nấm da (*dermatophytes*) - có thể gây bong

da, viêm, ngứa, rụng lông, giảm ăn ngủ, kém tăng trưởng, thậm chí nhiễm trùng thứ phát. Mặc dù đã có thuốc điều trị và các sản phẩm hóa học - sinh học đặc hiệu, hiệu quả trong nhiều trường hợp, nhưng vẫn có những khoảng trống hiểu biết về tình trạng nhiễm, loài ký sinh trùng chủ yếu, các yếu tố nguy cơ, đồng thời hiệu quả thực tiễn của các phác đồ điều trị trong điều kiện địa phương chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Trung T. Nguyen và cs. (2023) đã thu thập các ca viêm da và viêm tai, phát hiện *Malassezia* chiếm phần lớn các trường hợp viêm tai/viêm da, trong khi nấm da (*dermatophytes*) ít gặp hơn; điều trị kết hợp (thuốc nhỏ tai + dung dịch) cho *Malassezia* đem lại cải thiện rõ rệt; điều trị dermatophytosis với itraconazole cũng cho kết quả tốt.

Tran Nguyen Ho Bao và cs. (2024) đã nghiên cứu khảo sát trên 720 chó nuôi tự do ở các tỉnh An Giang, Cần Thơ, Kiên Giang, phát hiện tỉ lệ nhiễm ngoại ký sinh cao (57,92%) với các loài ve (*Rhipicephalus sanguineus*), rận (*Ctenocephalides canis*, *Ctenocephalides felis felis*), ghẻ dạng Demodex, *Sarcoptes canis*, rận sáp (*Trichodectes canis*).

Chau Thi Huyen Trang và cs. (2024) đã khảo sát 2.430 mèo, kết quả cho thấy 60,25% (1.464/2.430) mèo bị ký sinh *L. radovskyi*. Các dấu hiệu lâm sàng phổ biến ở các mèo nhiễm là ngứa (pruritus) 95,77%, lông xỉn, khô 92,08%. Vùng cơ thể hay bị ký sinh là vùng hậu môn 30,53 %, chi sau 25,48% và sống lưng 20,22%.

Nghiên cứu này được tiến hành nhằm đánh giá tình hình nhiễm và biện pháp điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng trên chó, mèo tại Trạm cứu hộ động vật và Bệnh xá thú y cộng đồng, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên.

Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

Vật liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 338 con chó, 93 con mèo cứu hộ tại trạm và đến khám và chữa bệnh tại Bệnh xá thú y cộng đồng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: tháng 1/2024 đến tháng 12/2024

Địa điểm nghiên cứu: Tại trạm và đến khám và chữa bệnh tại Bệnh xá thú y cộng đồng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

Nội dung nghiên cứu

Xác định tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng theo tuổi, mùa vụ, tính biệt và kiểu lông ở chó, mèo.

Thử nghiệm phác đồ điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp xác định tình hình nhiễm

Phương pháp theo dõi và thu thập thông tin

Chúng tôi theo dõi và ghi chép đầy đủ các thông tin cần nghiên cứu vào sổ khám bệnh bao gồm

mã hiệu, giống, nguồn gốc, tính biệt, độ tuổi, thời gian thăm khám và địa điểm nuôi của chó, mèo tại 2 địa điểm nghiên cứu và đặc biệt nghiên cứu sâu đối với chó, mèo mắc bệnh ngoài da.

Phương pháp kiểm tra và lấy mẫu trên da

Quan sát các triệu chứng lâm sàng của chó nghi nhiễm ký sinh trùng ngoài da thường biểu hiện như ngứa, tổn thương ngoài da, rụng lông, thường xuất hiện quanh mắt, tứ chi hay toàn bộ cơ thể, viêm da sâu có dịch rỉ, có mủ, mùi hôi tanh, đóng vảy. Dùng dao cạo da ở vùng tiếp giáp giữa da lành và da bệnh cho đến khi rớm máu. Mẫu da cạo được phết đều lên phiến kính, sau đó soi mẫu dưới kính hiển vi (X_{10}) tìm ngoại ký sinh trùng.

Phương pháp phân loại giống

Chúng tôi tiến hành phân loại các ca bệnh dựa trên nguồn gốc chó, mèo thành nhóm giống nội, ngoại, và chó lai theo tiêu chuẩn giống quốc tế (AKC cho chó, CFA cho mèo).

Phương pháp phân loại nhóm lông dài và ngắn ở chó, mèo

Dựa vào dựa vào đặc điểm độ dài và cấu trúc lông, cũng được quy định rõ trong các tiêu chuẩn giống quốc tế (AKC cho chó, CFA cho mèo), tiến hành phân thành 2 nhóm chó, mèo lông ngắn và lông dài.

Phương pháp đánh giá mức độ gây bệnh của ký sinh trùng trên chó, mèo qua biểu hiện lâm sàng (theo Nguyễn Thị Kim Lan và cs., 2016)

Bệnh thể hiện ở nhiều mức độ từ thể nhẹ đến nặng.

Thể nhẹ: có biểu hiện rụng lông một vài điểm trên da ở vùng mặt, chân hoặc lưng và vùng bụng, không ngứa hoặc ít ngứa, nhiều trường hợp da tăng sinh, dày cộm, nhẵn nhéo và có vảy.

Thể nặng: rụng lông 1/2 hoặc toàn thân, da dày cộm lên, có nhiều mảng vảy bong tróc ra, rất ngứa, gãi liên tục. Một số con da đỏ ửng, lở loét và có dịch rỉ viêm chảy ra, có nhiều mụn mủ thường do vi khuẩn thứ phát, chó lờ đờ, bỏ ăn, mệt mỏi,...

Mùa vụ trong năm

Mùa Xuân: Từ tháng 1 đến hết tháng 3.

Mùa Hạ: Từ tháng 4 đến hết tháng 6.

Mùa Thu: Từ tháng 7 đến hết tháng 9.
Mùa Đông: Từ tháng 10 đến hết tháng 12.

Quy định lứa tuổi chó, mèo

Dựa vào các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của chó, chúng tôi phân ra 3 lứa tuổi như sau: Dưới 1 tuổi; Từ 1 đến 2 tuổi; Trên 2 tuổi.

Phương pháp áp dụng phác đồ điều trị

Sau khi chẩn đoán xác định bệnh, tham khảo cán bộ kỹ thuật, bác sỹ thú y của Trạm cứu hộ động vật, Bệnh xá thú y cộng đồng, chúng tôi đã sử dụng các phác đồ đang được áp dụng tại Trạm cứu hộ động vật, Bệnh xá thú y cộng đồng để điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng cho chó

Bảng 1. Kết quả chẩn đoán bệnh ở chó, mèo

Loại bệnh	Chó			Mèo		
	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Bệnh ngoài da do ký sinh trùng	338	109	32,25	93	28	30,11
Bệnh do nội ký sinh trùng		54	15,98		11	11,83
Bệnh truyền nhiễm		127	37,57		39	41,94
Bệnh Nội - Ngoại - Sản khoa		48	14,20		15	16,13

Kết quả Bảng 1 cho thấy:

Trong số 338 con chó đến khám, chữa bệnh tại Trạm cứu hộ động vật và Bệnh xá thú y cộng đồng có 127 con mắc các bệnh truyền nhiễm như Care, Parvo... chiếm tỷ lệ cao nhất (37,57%), 109 con mắc bệnh ngoài da do ký sinh trùng chiếm 32,25%, 54 con mắc bệnh do nội ký sinh trùng chiếm 15,98%, tỷ lệ thấp nhất là các bệnh nội - ngoại - sản khoa chỉ có 48 con mắc chiếm 14,20%.

và mèo bị bệnh. Đánh giá hiệu quả của thuốc điều trị bệnh sau khi sử dụng.

Xử lý số liệu

Các số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả.

Kết quả và thảo luận

Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo

Chúng tôi đã quan sát các triệu chứng lâm sàng của chó, mèo nghi nhiễm ký sinh trùng ngoài da. Tình hình mắc các bệnh ngoài da ở chó, mèo tại Trạm cứu hộ động vật và Bệnh xá thú y cộng đồng được tổng hợp ở Bảng 1.

Tương tự ở mèo, trong tổng 93 con đến khám, chữa bệnh, có 39 con mắc các bệnh truyền nhiễm chiếm tỷ lệ cao nhất (41,94%), 28 con mắc bệnh ngoài da do ký sinh trùng chiếm 30,11%, các bệnh nội - ngoại - sản khoa có 15 con mắc chiếm 16,13%, tỷ lệ thấp nhất là bệnh do nội ký sinh trùng chỉ có 11 con mắc chiếm 11,83%.

Chúng tôi cũng đã theo dõi, áp dụng các biện pháp chẩn đoán phân biệt để chẩn đoán và xác định tỷ lệ nhiễm các bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo nghiên cứu. Kết quả được tổng hợp ở Bảng 2.

Bảng 2. Tỷ lệ nhiễm các bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo

Tên bệnh	Chó			Mèo		
	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Bệnh mò bao lông (do <i>Demodex</i>)	109	21	19,27	28	6	21,43
Nấm da		35	32,11		9	32,14
Bệnh ghẻ ngứa (<i>Sarcoptes</i>)		19	17,43		4	14,29
Ve, rận, bọ chét		34	31,19		9	32,14

Qua Bảng 2 cho thấy:

Trong nghiên cứu của chúng tôi, trên tổng số 109 chó mắc bệnh ngoài da do ký sinh trùng, bệnh nấm da chiếm tỷ lệ cao nhất với 32,11%, tiếp theo là bệnh do ve, rận, bọ chét ký sinh (31,19%), bệnh do *Demodex* (19,27%) và thấp nhất là ghẻ ngứa (17,43%). Ở mèo, trong tổng số 28 cá thể được phát hiện bệnh ngoài da, nấm da và ve, rận, bọ chét cũng chiếm tỷ lệ cao nhất (32,14%), tiếp đến là *Demodex* (21,43%) và thấp nhất là ghẻ ngứa (14,29%).

Kết quả này cho thấy nấm da và ký sinh trùng ngoài da như ve, rận, bọ chét là những tác nhân phổ biến nhất, phù hợp với nhận định của nhiều nghiên cứu trước đây. Cụ thể, theo Phạm Nguyễn Như Ý (2018), tỷ lệ chó bị nấm da trong nhóm bệnh ngoài da là 51,95%, cao hơn so với kết quả của chúng tôi (32,11%). Tương tự, Phan Thị Hồng Phúc và Nguyễn Văn Lương (2018) cũng ghi nhận tỷ lệ nấm da đạt 42,80%, vẫn cao hơn kết quả nghiên cứu này. Điều đó cho thấy mặc dù tỷ lệ nấm da trong quần thể khảo sát của chúng tôi thấp hơn, song nấm da vẫn là một bệnh ngoài da phổ biến và đáng lưu ý ở chó.

Đối với bệnh *Demodex*, tỷ lệ phát hiện trong nghiên cứu của chúng tôi là 19,27%, thấp hơn

so với kết quả của Nguyễn Ngọc Yến (2019) là 29,90%, nhưng lại cao hơn so với báo cáo của Đặng Quỳnh Như và cs. (2017) là 15% và Trần Đức Hoàn và cs. (2019) là 7,87%. Như vậy, tỷ lệ nhiễm *Demodex* giữa các nghiên cứu có sự biến động đáng kể, điều này có thể liên quan đến sự khác biệt về vùng địa lý, điều kiện chăn nuôi và phương pháp chẩn đoán được áp dụng.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu của chúng tôi vừa có sự tương đồng, vừa có khác biệt so với các tác giả khác. Điểm chung nổi bật là nấm da và ngoại ký sinh trùng (ve, rận, bọ chét) luôn chiếm tỷ lệ cao trong các ca bệnh ngoài da, trong khi ghẻ ngứa thường chiếm tỷ lệ thấp nhất.

Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo tuổi

Chúng tôi đã theo dõi và ghi chép đầy đủ các thông tin cần nghiên cứu vào sổ khám bệnh bao gồm mã hiệu, giống, nguồn gốc, tính biệt, độ tuổi, thời gian thăm khám và địa điểm nuôi của các chó, mèo. Kết quả theo dõi tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo tuổi được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3. Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo tuổi

Tuổi	Chó			Mèo		
	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Dưới 1 tuổi	112	45	40,18	38	14	36,84
Từ 1 đến 2 tuổi	128	31	24,22	31	5	16,13
Trên 2 tuổi	98	33	33,67	24	9	37,50
Tổng	338	109	32,25	93	28	30,11

Kết quả Bảng 3 cho thấy:

Trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng có sự khác biệt theo lứa tuổi. Ở chó, nhóm dưới 1 tuổi có tỷ lệ nhiễm cao nhất (40,18%), tiếp đến là nhóm trên 2 tuổi (33,67%), trong đó phần lớn là chó già trên 4 tuổi, bị bỏ rơi và được Trạm cứu hộ động vật tiếp nhận. Nhóm chó từ 1 - 2 tuổi có tỷ lệ nhiễm thấp nhất (24,22%). Ở mèo, nhóm trên 2 tuổi ghi nhận tỷ lệ nhiễm cao nhất (37,50%),

tiếp đến là nhóm dưới 1 tuổi (36,84%), trong khi nhóm từ 1 - 2 tuổi có tỷ lệ thấp nhất (16,13%). Điều này cho thấy nguy cơ nhiễm ngoại ký sinh trùng tồn tại ở mọi lứa tuổi, nhưng có xu hướng tăng ở chó, mèo quá non hoặc quá già. Một trong những nguyên nhân được đề cập là chó, mèo trên 2 tuổi thường được thả rông hoặc được chủ đưa đi dạo, làm gia tăng cơ hội tiếp xúc với mầm bệnh, từ đó tăng nguy cơ nhiễm và cường độ nhiễm (Nguyễn Phước Trung, 2022).

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi vừa có sự tương đồng, vừa có sự khác biệt so với các công bố trước đó. Cụ thể, theo Phan Thị Hồng Phúc và Nguyễn Văn Lương (2018), chó ở mọi lứa tuổi đều có thể mắc bệnh ngoài da, trong đó tỷ lệ nhiễm cao nhất ở chó dưới 1 năm tuổi (52,80%) và thấp nhất ở chó trên 2 năm tuổi (9,60%). So sánh với nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ nhiễm ở chó non dưới 1 tuổi cũng cao nhất, tuy nhiên tỷ lệ ở chó lớn tuổi lại cao hơn, phản ánh sự khác biệt về đặc điểm quần thể nghiên cứu và điều kiện nuôi dưỡng. Trong khi đó, nghiên cứu của Trần Đức Hoàn và cs. (2019) lại ghi nhận tỷ lệ nhiễm ghẻ có xu hướng tăng theo lứa tuổi, trong đó chó ≥ 2 năm tuổi bị nhiễm nhiều hơn (30,77%) so với nhóm 1-2 năm và nhóm <1 năm tuổi, điều này khá tương đồng với xu hướng mà chúng tôi quan sát được.

Đối với mèo, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy nhóm trên 2 tuổi có tỷ lệ nhiễm cao nhất, ngược lại với nghiên cứu của Trần Văn

Thanh và cs. (2023) - ghi nhận mèo dưới 1 tuổi có tỷ lệ mắc bệnh nấm da cao hơn so với mèo trên 1 tuổi. Sự khác biệt này có thể xuất phát từ yếu tố dịch tễ học địa phương, điều kiện chăm sóc thú cưng, hoặc phương pháp chẩn đoán khác nhau giữa các nghiên cứu.

Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi vừa khẳng định vai trò quan trọng của tuổi trong nguy cơ mắc bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo, vừa cho thấy sự biến động tỷ lệ nhiễm giữa các nghiên cứu có thể chịu ảnh hưởng của yếu tố địa lý, phương thức nuôi dưỡng và điều kiện kiểm soát ngoại ký sinh trùng.

Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo mùa vụ

Chúng tôi đã tiến hành theo dõi trong 1 năm để đánh giá tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo mùa. Kết quả được tổng hợp và trình bày ở Bảng 4.

Bảng 4. Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo mùa

Mùa	Chó			Mèo		
	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Xuân	73	39	53,42	10	5	50,00
Hè	117	41	35,04	39	13	33,33
Thu	70	12	17,14	20	4	20,00
Đông	78	17	21,79	24	6	25,00
Tổng	338	109	32,25	93	28	30,11

Kết quả Bảng 4 cho thấy:

Chó, mèo nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng cao nhất vào mùa Xuân (chó 53,42%, mèo 50%), tiếp đến là mùa Hè (chó 35,04%, mèo 33,33%), mùa Đông (chó 21,79%, mèo 25%), thấp nhất là mùa Thu (chó 17,14%, mèo 20%).

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Yến (2019). Tác giả cho biết mùa Xuân có tỷ lệ chó, mèo mắc bệnh ngoài da do ký sinh trùng cao do thời tiết vào mùa này có thay đổi rất phức tạp, ẩm độ không khí cao, nhiệt độ thay đổi giữa các

ngày làm ảnh hưởng đến sinh lý của vật nuôi, làm giảm sức đề kháng của cơ thể. Đây là thời điểm giao mùa, trời nóng ẩm, nhất là miền Bắc có giai đoạn mưa phùn, nồm ẩm là điều kiện thuận lợi cho ngoại ký sinh trùng phát triển và gây bệnh.

Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo tính biệt

Chúng tôi cũng theo dõi ảnh hưởng của tính biệt đến tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo. Kết quả được tổng hợp và trình bày tại Bảng 5.

Bảng 5. Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo tính biệt

Tính biệt	Chó			Mèo		
	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Đực	152	48	31,58	44	13	29,55
Cái	186	61	32,80	49	15	30,61
Tổng	338	109	32,25	93	28	30,11

Qua Bảng 5 cho thấy:

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó đực (31,58%) thấp hơn chó cái (32,80%) và ở mèo đực (29,55%) cũng thấp hơn mèo cái (30,61%). Tuy nhiên, kết quả phân tích thống kê ($P > 0,05$) cho thấy sự sai khác này không có ý nghĩa, tức là yếu tố giới tính không ảnh hưởng rõ rệt đến tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó và mèo.

Kết quả này phù hợp với một số nghiên cứu trước đó. Phan Thị Hồng Phúc và Nguyễn Văn Lương (2018) ghi nhận tỷ lệ nhiễm ở chó cái (41,60%) thấp hơn so với chó đực (58,40%), nhưng sự khác

biệt không có ý nghĩa thống kê, cho thấy giới tính không phải là yếu tố quyết định tỷ lệ nhiễm. Tương tự, Trần Đức Hoàn và cs. (2019) cũng khẳng định giới tính không ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm ngoại ký sinh trùng ở chó.

Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo kiểu lông

Với các bệnh ngoài da, lông của con vật có ảnh hưởng nhiều đến khâu chăm sóc, chẩn đoán và điều trị bệnh. Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành theo dõi để xác định ảnh hưởng của kiểu lông đến tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo. Kết quả được trình bày ở Bảng 6.

Bảng 6. Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo theo kiểu lông

Tuổi	Chó			Mèo		
	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)	Số con theo dõi (con)	Số con mắc bệnh (con)	Tỷ lệ (%)
Không lông	6	1	16,67	2	0	0,00
Lông ngắn	152	21	13,82	71	14	19,72
Lông dài	99	38	38,38	18	12	66,67
Lông xoắn	81	49	60,49	2	2	100,00
Tổng	338	109	32,25	93	28	30,11

Kết quả bảng 6 cho thấy:

Kết quả nghiên cứu cho thấy chó, mèo không lông có tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng thấp nhất (16,67% ở chó và 0% ở mèo). Tiếp đến là nhóm chó, mèo lông ngắn với tỷ lệ lần lượt 13,82% và 19,72%. Nhóm chó, mèo lông dài có tỷ lệ nhiễm cao hơn (38,38% ở chó và 66,67% ở mèo). Đặc biệt, chó, mèo lông xoắn có tỷ lệ nhiễm cao nhất (60,49% ở chó và 100% ở mèo).

Điều này cho thấy đặc điểm hình thái bộ lông (dài - ngắn, xoắn - mượt) có mối liên quan rõ rệt đến tỷ lệ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó và mèo.

Kết quả của chúng tôi phù hợp với các công bố trước đó. Trần Đức Hoàn và cs. (2019) ghi nhận tỷ lệ chó lông dài nhiễm ghẻ cao hơn chó lông ngắn, với sự sai khác có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$). Nguyễn Ngọc Hồng Ngọc (2021) cũng khẳng định chó, mèo lông dài có tỷ lệ và cường độ nhiễm bệnh ngoài da do ký sinh trùng cao hơn nhóm lông ngắn. Lê Ngọc Mẫn và cs. (2023) báo cáo rằng tỷ lệ nhiễm *Demodex canis* ở chó thay đổi theo thể bệnh, tuổi, phương thức nuôi, giống chó và độ dài lông, nhưng không có sự khác biệt giữa chó đực và chó cái. Ngoài ra, Trần Văn Thanh và cs. (2023) cho biết mèo lông

dài có nguy cơ nhiễm nấm da cao gấp 4,84 lần so với mèo lông ngắn ($P < 0,05$).

Áp dụng biện pháp điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng ở chó, mèo

Sau khi chẩn đoán xác định bệnh, dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, bác sỹ thú y

của Trạm cứu hộ động vật, Bệnh xá thú y cộng đồng, chúng tôi đã sử dụng các phác đồ đã được áp dụng và có hiệu quả tại 2 cơ sở để điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng cho 109 con chó và 28 con mèo bị bệnh. Kết quả được trình bày ở các Bảng 7.

Bảng 7. Kết quả điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng cho chó, mèo

Tên bệnh	Phác đồ điều trị	Liều lượng	Đường dùng thuốc	Thời gian điều trị	Số chó điều trị (con)	Số chó khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)	Số mèo điều trị (con)	Số mèo khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)
Bệnh mò lông (do Demodex)	NexGard (chứa praziquantel, exafosolaner, eprinomectin)	1 viên theo thể trọng bệnh súc	Nhai, uống	1 lần	21	21	100	6	6	100
	Sữa tắm nấm, ghê Q8	1 lần/tuần	Dùng ngoài da	5 - 7 ngày						
	Xịt nấm, ghê pet care	1 lần/ngày	Dùng ngoài da	5 - 7 ngày						
Nấm da	Cạo lông, vệ sinh, sát trùng vùng da bị nấm, viêm	2 lần/ngày	Dùng ngoài da	5 - 7 ngày	35	33	94,29	9	8	88,89
	Sữa tắm nấm Miconaz	3 ngày 1 lần	Dùng ngoài da	5 - 7 ngày						
	Xịt nấm, ghê Mitecyn	2 lần/ngày	Xịt ngoài da	5 - 7 ngày						
	Amoxicillin	1ml/10 kg TT	Tiêm bắp	5 - 7 ngày						
	Dexa	1ml/20 kg TT	Tiêm dưới da	5 - 7 ngày						
	Vitamin C 10%	0,5 - 1,5ml	Tiêm dưới da	5 - 7 ngày						
	Cạo lông, vệ sinh, sát trùng vết thương, bôi Nu-Stock	2 lần/ngày	Bôi ngoài da	5 - 7 ngày						
Bệnh ghẻ ngứa Sarcoptes	Doramectin	1ml/30 kg TT	Tiêm bắp	5 - 7 ngày	19	18	94,74	4	4	100
	Dexa	1ml/20 kg TT	Tiêm dưới da	5 - 7 ngày						
	Vitamin C 10%	0,5 - 1,5 ml	Tiêm dưới da	5 - 7 ngày						
Ve, rận, bọ chét	Fronil spot	0,67 ml/10 kg TT	Nhỏ trên da (nhỏ gáy)	1 lần	34	34	100	9	9	100
	Fronil extra	0,67 ml/20 kg TT	Nhỏ trên da (nhỏ gáy)	1 lần						

Kết quả Bảng 7 cho thấy:

Áp dụng các phác đồ điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng cho chó, mèo tại Trạm cứu hộ động vật và Bệnh xá thú y cộng đồng đã cho kết quả điều trị rất tốt, với hiệu quả điều trị cao, tỷ lệ chó, mèo khỏi bệnh từ 88,89% đến 100%. Vì vậy, có thể tiếp tục áp dụng các phác đồ này để điều trị bệnh cho chó, mèo và khuyến cáo người chăn nuôi sử dụng để đạt hiệu quả điều trị tốt, hạn chế tác động tiêu cực do bệnh gây ra trên chó, mèo.

Kết luận

Nghiên cứu cho thấy chó dưới 1 tuổi có tỷ lệ nhiễm cao nhất (40,18%), tiếp theo là chó trên 2 tuổi (33,67%) và thấp nhất ở nhóm 1 - 2 tuổi (24,22%). Ở mèo, nhóm trên 2 tuổi nhiễm cao nhất (37,50%), tiếp đến là dưới 1 tuổi (36,84%) và thấp nhất ở nhóm 1 - 2 tuổi (16,13%). Tỷ lệ nhiễm cao nhất vào mùa Xuân (chó 53,42%; mèo 50%), giảm dần ở mùa Hè, mùa Đông và thấp nhất vào mùa Thu. Tính biệt không ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm. Về đặc điểm lông, chó mèo không lông có tỷ lệ nhiễm thấp nhất, tiếp đến là lông ngắn, lông dài và cao nhất là lông xoăn (chó 60,49%; mèo 100%). Các phác đồ điều trị áp dụng mang lại hiệu quả rõ rệt, với tỷ lệ khỏi bệnh đạt 88,89 - 100%.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu nhận được sự hỗ trợ kinh phí của Đề tài cấp cơ sở do Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên cấp kinh phí (Mã số: T2024-20SV).

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

- Trần Đức Hoàn, Nguyễn Thị Hương Giang, Hồ Thu Hiền, Nguyễn Việt Đức và Tạ Ngọc Sơn. 2019. Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ bệnh ghẻ trên chó tại thành phố Vinh, Nghệ An. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y*, tập XXVI, số 8 (2019).
- Nguyễn Thị Kim Lan, Nguyễn Văn Quang, Phạm Diệu Thùy và Nguyễn Thị Ngân. 2016. *Ký sinh trùng học thú y*. (Tài liệu đào tạo trình độ Tiến sĩ), Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

Lê Ngọc Mẫn, Trần Thị Anh Đào, Trần Ngọc Bích, Lưu Thị Như Mộng, Đặng Thị Thắm và Huỳnh Trường Giang. 2023. Nghiên cứu bệnh do *Demodex canis* gây ra trên chó tại phòng khám thú y Bảo Minh Châu, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y*, tập XXX, số 3 - 2023.

Nguyễn Ngọc Hồng Ngọc. 2021. Khảo sát một số bệnh thường gặp trên chó và so sánh hai phác đồ điều trị bệnh do Parvovirus trên chó tại Phòng khám Thú y Năm Hoàng, tỉnh Long An. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y*, tập XXVII, số 2 - 2021.

Đặng Quỳnh Như, Võ Tấn Đại và Trần Thị Dân. 2017. Bệnh da trên chó và hiệu quả hỗ trợ của vitamin A, D₃, E trong điều trị bệnh do *Demodex* và nấm da. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y*, 24(4), tr. 14 - 24.

Phan Thị Hồng Phúc và Nguyễn Văn Lương. 2018. Nghiên cứu tình hình mắc bệnh ngoài da do *Demodex canis* gây ra ở chó nuôi tại thành phố Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y*, Tập XXV, số 8, tr. 50.

Trần Văn Thanh, Trần Ngọc Bích và Nguyễn Thị Yến Mai. 2023. Nghiên cứu bệnh nấm da trên mèo và đánh giá yếu tố nguy cơ tại bệnh viện chó, mèo Bảo Minh Châu, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, kỳ 2, tháng 2/2023.

Nguyễn Ngọc Yến. 2019. Khảo sát một số bệnh thường gặp trên chó và so sánh hai phác đồ điều trị bệnh do Parvovirus trên chó tại Phòng Mạch Thú y Dương Vet, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y*, tập XXVI, số 8 (2019)

Nguyễn Phước Trung. 2022. *Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng trị bệnh chó mèo*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

Tiếng nước ngoài

- American Kennel Club (AKC). *The Complete Dog Book*. 21st Edition. Ballantine Books, 2001.
- Tran Nguyen Ho Bao, Minh Anh Thi La, Bang Phi Nguyen, Chuc Thi Nguyen, Tri Minh Nguyen, Tien Ai Lu, Hanh Huu Thi Tran and Hung Nguyen Huu. 2024. Epidemiological characteristics of the ectoparasite infestation in domestic dogs in the Mekong Delta of Vietnam: *Veterinary Integrative Sciences*, 22(3), pp. 1149 - 1159. <https://doi.org/10.12982/VIS.2024.078>.
- Cat Fanciers' Association (CFA). *CFA Breed Standards*. 2022.
- Chau Thi Huyen Trang, Pham Huu Trong, Nguyen Trong Ngu, Nguyen Thanh Lam, Nguyen Phuc Khanh and Truong Anh Thy. 2024. First report on the prevalence of *Lynxacarus radovskyi* in cats in Can Tho City, Vietnam: <https://doi.org/10.12982/VIS.2024.077>. *Veterinary Integrative Sciences*, 22(3), 1139 - 1147.
- Trung T. Nguyen, Khanh N. Dinh and Thuong T. Nguyen. 2023. Prevalence of dermatophytosis and *Malassezia* infection in dogs and cats in Thonglor Bangkok Pet Hospital in Ho Chi Minh City, Vietnam. *The Journal of Agriculture and Development* 22(6), pp. 42-53.

ABSTRACT**Infection situation and treatment of skin diseases caused by parasites in dogs and cats at the University of Agriculture and Forestry, Thai Nguyen University**

The study aimed to assess the prevalence of parasitic skin diseases and evaluate treatment efficacy in dogs and cats at the Animal Rescue Station and Community Veterinary Clinic, University of Agriculture and Forestry, Thai Nguyen University. The study was conducted on 338 dogs and 93 cats rescued at the station and coming to the hospital for examination and treatment, divided by age, season, gender and coat type. The result is shown: Dogs under 1 year old showed the highest infection rate (40.18%), followed by those over 2 years (33.67%), with the lowest in the 1-2 year group (24.22%). In cats, infection was highest in those over 2 years (37.50%), followed by those under 1 year (36.84%), and lowest in the 1-2 year group (16.13%). Seasonally, the highest infection rates were in spring (dogs 53.42%, cats 50%), followed by summer, winter, and lowest in autumn. Gender had no significant effect. Hair coat type influenced infection rates: hairless animals had the lowest rates, followed by short-haired, long-haired, and the highest in curly-haired dogs (60.49%) and cats (100%). Treatment regimens showed high efficacy, with cure rates ranging from 88.89% to 100%.

Keywords: *Skin diseases, parasites, dogs and cats, Thai Nguyen*

Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Quang Tính